

Bản án số: **104/2017/HSST**

Ngày: 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Bảo Huyền Trân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhó
Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/TLST - HS ngày 21/08/2017 đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC H - sinh năm 1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 48, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Trần Ngọc C (đã chết) và bà Võ Thị X (còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Tiền án: Không.

* Tiền sự:

- Quyết định số 66/QĐ - XPHC ngày 18/7/2016 của Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000đ.

- Quyết định số: 02/QĐ - UBND ngày 21/11/2016 của Ủy ban nhân dân phường T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn/ biện pháp quản lý tại gia đình với thời hạn 03 (ba) tháng.

* *Người bị hại:*

Chị Phạm Thị Tuyết N - sinh năm: 1968; Địa chỉ: K384/H14/07 đường Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hồ Thanh B - sinh năm: 1991; Trú tại: Số 308 đường Â, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Ngọc H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2017, Trần Ngọc H đi bộ trên các tuyến đường tìm kiếm sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước số nhà K384/H14/07 đường Đ phát hiện 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43K5 - 3549 hiệu Union, màu xám đen của chị Phạm Thị Tuyết N đang dựng trước nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe, không có người trông coi. Lúc này, H đi đến dắt xe ra đầu kiệt, nổ máy chạy thoát. H đưa xe mô tô đến tiệm sửa xe “B Honda” ở địa chỉ số 308 đường Â, thành phố Đà Nẵng do anh Hồ Thanh B làm chủ rồi nói dối là xe của mình nhưng không có giấy tờ, do cần tiền về quê nên thỏa thuận bán với giá 800.000đ. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, chị N đến Công an phường T trình báo sự việc. Qua điều tra, Trần Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43K5 - 3549 hiệu Union, màu xám đen, số máy 0707422, số khung 0707422 (xe do anh Hồ Thanh B tự nguyện giao nộp).

* Tại bản Cáo trạng số 107/CT - VKS ngày 21/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc H mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 12 giờ ngày 01/6/2017 tại trước số nhà K384/H14/07 đường Đ, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Trần Ngọc H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43K5 - 3549 hiệu Union, màu xám đen của chị Phạm Thị Tuyết N. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xác định giá trị của chiếc xe mô tô nói trên là 3.400.000đ. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Quyền sở hữu tài sản của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có sức khỏe và khả năng lao động bình thường, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng với bản tính thích có tiền tiêu xài cá nhân không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Xét về động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị từ trước, bị cáo chủ động tìm kiếm tài sản để trộm cắp, lợi dụng sự sơ hở của chị N trong quản lý tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô. Do đó, HĐXX cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nhưng không tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nên đối với bị cáo cần được xử lý nghiêm. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H đã khai báo thành khẩn, biết tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, HĐXX vận dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Trong vụ án này, anh Hồ Thanh B có hành vi mua xe mô tô, biển kiểm soát 43K5 - 3549, tuy nhiên anh B không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên HĐXX không đề cập.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Phạm Thị Tuyết N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

Anh Hồ Thanh B không yêu cầu bồi thường số tiền 800.000đ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Án phí HSST*: Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí HSST: 200.000đ bị cáo Trần Ngọc H phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bảo Huyền Trân

